

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH
2. Mã chứng khoán: TTE
3. Địa chỉ trụ sở chính: 507 đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam
4. Điện thoại: (02367) 109.886
5. Website: dientruongthinh.vn
6. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Như Hoa
7. Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin – Thư ký HĐQT

Loại hình công bố thông tin:

định kỳ bất thường 24 giờ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 29/04/2021 tại đường dẫn www.dientruongthinh.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2020;
- Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét năm 2020.



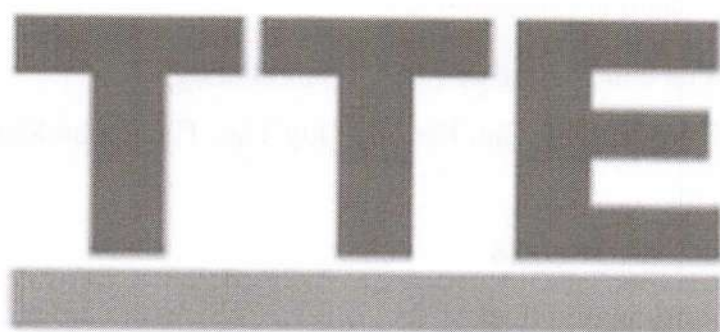
NGUYỄN THỊ NHƯ HOA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH
TRUONG THINH ENERGY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ trụ sở: 507 Đường Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Điện thoại: 0236.710.9886

Website: dientruongthinh.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TÊN CÔNG TY : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH NĂM BÁO CÁO: 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Trường Thịnh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6101177237
- Vốn điều lệ: 284.904.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 284.904.000.000 đồng
- Địa chỉ: 507 đường Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam.
- Điện thoại: (0236) 7109886
- Website: dientruongthinh.vn
- Mã cổ phiếu: TTE
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (TTE) tiền thân là Nhà máy Thủy điện Đăk Ne và được tách ra từ Công ty cổ phần Tấn Phát. TTE được đăng ký lần đầu ngày 21/05/2014 với tên gọi là Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkne và vốn điều lệ 25.384.000.000 đồng.

Tháng 1 năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 25.384.000.000 đồng lên 83.384.000.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

Tháng 5 năm 2016, ông Hồ Ngọc Sung đã không còn là cổ đông sáng lập Công ty và thay thế là ông Nguyễn Văn Quân. Công ty đã thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh Nghiệp lần 2 do thay đổi cổ đông sáng lập vào ngày 16/5/2016.

Tháng 6 năm 2016, Công ty đã thực hiện thành công tăng vốn lần thứ 2 nâng mức vốn điều lệ lên 253.904.000.000 đồng, theo hình thức hoán đổi cổ phần lấy phần vốn góp tại Công ty TNHH Trung Việt, nắm giữ 98% vốn điều lệ của Công ty TNHH Trung Việt qua đó tham gia đầu tư, vận hành và kinh doanh các nhà máy điện Đăk Pia, thủy điện Đăk Bla1.

Đến tháng 8/2016, Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu và chào bán cho các cổ đông hiện hữu nâng mức vốn điều lệ lên 284.904.000.000 đồng.

Công ty đã sử dụng nguồn tiền từ việc tăng vốn này để mua lại nhà máy Tà Vi vào tháng 12/2016 và chính thức đưa nhà máy vào hoạt động từ tháng 1/2017.

Tháng 8/2017, Công ty hoàn tất đổi tên từ Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Ne thành Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

Ngày 26/11/2018 Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đã chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu TTE lên sàn chứng khoán. Ngày 10/12/2018 được sự đồng ý của Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Công ty CP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh chính thức niêm yết 28.490.400 cổ phiếu với mã chứng khoán TTE ở mức giá 13.500đ/cp.

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh đang trực tiếp vận hành 04 nhà máy thủy điện với tổng công suất phát điện là 28,3 MW/h, tổng sản lượng điện bình quân hàng năm phát ra khoảng 176,6 triệu kwh, cụ thể như sau: Nhà máy thủy điện Đăk Ne (8,1 MW); nhà máy Thủy điện Tà Vi (3,0 MW) nhà máy thủy điện Đăk Pia (2,2 MW) và nhà máy thủy điện Đăk Bla1 (15 MW).

Các sự kiện khác: Không

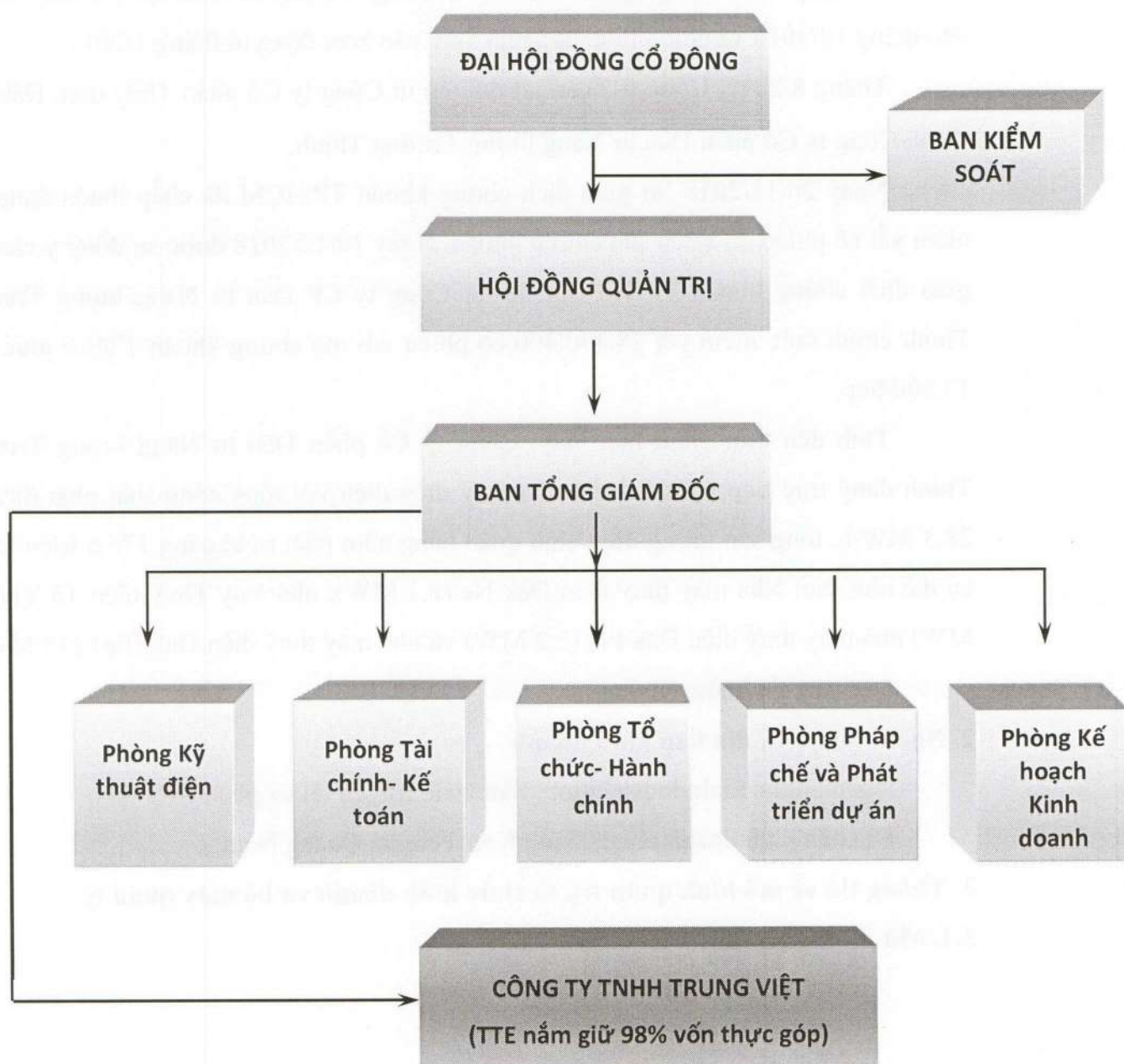
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Địa bàn kinh doanh chính: Tỉnh Kon Tum và Quảng Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Biểu 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

❖ Ban Tổng giám đốc

Tổng Giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty, là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các trưởng phòng ban nghiệp vụ là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được

Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

❖ **Các phòng ban chức năng**

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do phòng ban mình phụ trách, cụ thể:

▪ **Phòng Hành chính – Tổ chức:**

Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân Nhân sự theo luật và quy chế công ty.

Nhiệm vụ

- Xây dựng bộ máy tổ chức Công ty và đề xuất việc bố trí, điều động, phân công nhân sự cho các Ban, đơn vị thuộc Công ty phù hợp và đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển kinh doanh của Công ty.

- Quản lý hồ sơ cán bộ nhân viên toàn Công ty, giải quyết thủ tục và chế độ chính sách liên quan đến vấn đề nhân sự - lao động - tiền lương (tuyển dụng, HĐLĐ, nghỉ việc, bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều động, thi đua khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu v.v...).

- Xây dựng quy hoạch cán bộ để phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng trình độ cấp bậc kỹ thuật...

- Rà soát và kiểm tra thực hiện các chế độ, các chính sách xã hội và chính sách khác đối với người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, khen thưởng, kỷ luật,...

▪ **Phòng Tài chính – Kế toán:**

Chức năng: Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong công tác kế toán tài chính của công ty và thực hiện quản lý tài chính trong hoạt động kinh doanh và đầu tư đem lại hiệu quả cao nhất.

Nhiệm vụ

a. Thực hiện công tác tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính tuần, tháng, quý, năm theo kế hoạch hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty trình HĐQT

- Lập kế hoạch huy động vốn, đầu tư tài chính cân đối các nguồn phù hợp với tình hình hoạt động của công ty từng giai đoạn thực hiện dự án.

- Đề xuất các phương án sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn.

- Thực hiện các thủ tục huy động vốn, vay tín dụng, vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.

- Chủ trì và phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan xây dựng quy chế về quản lý và chi tiêu đúng quy định.

- Giám sát thực hiện thu-chi, tổng hợp và báo cáo quyết toán thu chi liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Tổng hợp phân tích kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty; đề xuất các biện pháp quản lý tài chính thích hợp trong hoạt động đầu tư của Công ty.

b. Thực hiện công tác kế toán thống kê

- Mở sổ sách kế toán theo đúng quy định của Luật Kế toán. Thực hiện công tác báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính theo định kỳ.

- Quản lý mọi khoản thu chi, thanh toán tiền lương, các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước và của Công ty.

- Lập sổ theo dõi thu nhập cá nhân và tính thu nộp thuế TNCN.

- Tính toán trích nộp đầy đủ và kịp thời các khoản nộp ngân sách, nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo luật định;

- Tổ chức thực hiện chi trả cổ tức theo đúng Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, chi trả vốn vay, lãi vay theo quy định.

- Đề xuất phương án nhượng bán, cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý tài sản của Công ty.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo đúng quy định của pháp luật. Đề xuất trích lập các quỹ trình HĐQT, TGD Công ty quyết định.

- Thực hiện sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo yêu cầu của HĐQT, TGD Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành.

- Tổ chức kiểm kê tài sản theo định kỳ hàng năm; thực hiện đánh giá lại tài sản Công ty theo quy định của Nhà nước và trong trường hợp cần thiết.

- Theo dõi đôn đốc việc thực hiện quyết toán các hợp đồng kinh tế của Công ty và các công nợ. Đề xuất phương án thu hồi và xử lý những khoản nợ tồn đọng.

- Lưu giữ, bảo quản hồ sơ hình thành trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của phòng theo đúng quy định bảo mật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Giám đốc .

- **Phòng Kỹ thuật điện**

Chức năng: Giúp việc cho Ban Tổng giám đốc và các Ban quản lý dự án về chuyên môn khi triển khai dự án.

Nhiệm vụ:

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng giám đốc.
- Tham gia vào công tác khảo sát và thiết kế, lập hồ sơ dự án.
- Tham gia thẩm tra, thẩm định và phê duyệt hồ sơ dự án.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác lựa chọn nhà thầu.
- Phối hợp với các Ban quản lý dự án về các công tác xử lý kỹ thuật tại hiện trường.
- Quản lý, nghiệm thu kỹ thuật các giai đoạn và hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.
- Quản lý công tác kiểm định, bảo hành, bảo trì và sự cố giai đoạn khai thác công trình.

- **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh**

Chức năng: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty, chủ trì thực hiện công tác kế hoạch, quản trị chi phí; quản lý giá; hợp đồng kinh tế; quản lý, sử dụng vật tư.

Nhiệm vụ

- Cung cấp vật tư cho các công trình theo nhu cầu.
- Tổng hợp theo dõi việc sử dụng vật tư của từng công trình.
- Kiểm kê định kỳ.
- Phát hiện kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tham mưu, đề xuất giải pháp cho lãnh đạo Công ty để khắc phục, điều hòa kịp thời, phù hợp với tình hình thị trường thực tế.
- Làm đầu mối với các đối tác trong việc thực hiện tiến độ công việc gia công sản xuất, sửa chữa, mua sắm vật tư thiết bị, thuê dịch vụ ngoài.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, theo dõi giám sát công tác cải tạo, nâng cấp mở rộng, sửa chữa định kỳ các tài sản cố định của Công ty.
- Tham gia đầu tư mua sắm thiết bị mới, mua vật tư, phụ tùng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất của Công ty.

- Trực tiếp theo dõi, quản lý, sử dụng, vận hành, làm đầu mối với nhà cung cấp dịch vụ: các hệ thống máy móc, thiết bị được phân công: hệ thống cấp điện, thang máy; hệ thống cấp nước... của Công ty.

▪ **Phòng Pháp chế và Phát triển dự án**

Chức năng: Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong công tác đảm bảo về mặt pháp lý cho doanh nghiệp, thường được xếp vào là một bộ phận thuộc khối các phòng, ban có chức năng hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhiệm vụ

- Tư vấn và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến thành lập doanh nghiệp, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu, chuyển nhượng cổ phần, sáp nhập doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp...theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tham mưu cho các Phòng, Ban đối với các Hợp đồng kinh tế do các Phòng, Ban trực tiếp thực hiện.

- Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, chuyển các Phòng, Ban có liên quan.

- Tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ tụng hành chính, dân sự.

- Kiểm tra và xử lý các văn bản của các cơ quan, ban ngành liên quan đến các dự án theo quy định của pháp luật khi được phân công.

3.3. Các công ty con , công ty liên kết:

+ Công ty con:

- Tên: Công ty trách nhiệm hữu hạn Trung Việt

- Địa chỉ: 507 đường Duy Tân, phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, phân phối và truyền tải điện

- Vốn điều lệ thực góp: 174.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 98%

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch.

- Đảm bảo vận hành phát triển ổn định, liên tục và an toàn theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ, tính toán khai thác tối ưu hồ chứa nhằm đạt sản

lượng cao nhất. Nâng cao chất lượng công tác bảo dưỡng, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển khoa học công nghệ trong quản trị, điều hành.

- Nâng cao việc thực hiện chuyên nghiệp và có chất lượng công tác quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị để các tổ máy luôn sẵn sàng cao nhất đáp ứng yêu cầu huy động phát điện của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc Gia A0.

- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

4.2. Chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn

- Đảm bảo các thiết bị điện vận hành an toàn liên tục, tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước, duy trì sản lượng điện sản xuất theo kế hoạch, giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận hợp lý, gia tăng giá trị cho cổ đông.

- Chú trọng đào tạo, tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực, không ngừng động viên khích lệ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư hoặc mua lại các nhà máy thủy điện có hiệu quả, nhất là các nhà máy có đặc thù tương tự, đầu tư các dự án năng lượng có hiệu quả, được nhà nước khuyến khích đầu tư.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Công ty luôn ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình đối với môi trường, cộng đồng và xã hội. Sau đây là mục tiêu cụ thể của Công ty đối với môi trường và xã hội.

➤ Đối với môi trường

Công ty đã thực hiện đúng giám sát chất lượng môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả tới cơ quan liên quan theo đúng quy định; tạo cảnh quang, cây xanh, môi trường lành mạnh trong các khuôn viên quản lý.

Không ngừng phân tích đánh giá tình hình môi trường hiện tại để có các biện pháp ứng phó sự cố bất ngờ tác động đến đời sống cộng đồng và môi trường tự nhiên đồng thời Công ty luôn đề ra kế hoạch cụ thể xử lý chất thải nguy hại.

➤ Đối với xã hội và cộng đồng

Công ty đã đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế xã hội cho địa phương như: tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người dân địa phương là lao động của Công ty, hỗ trợ và tham gia các chương trình

phát triển địa phương, hưởng ứng các hoạt động thiện nguyện do địa phương phát động: Bánh chưng xanh, lá lành đùm lá rách, hội thao địa phương....

5. Các rủi ro

- Không chủ động được sản lượng điện sản xuất do nguồn nước lệ thuộc hoàn toàn vào điều kiện tự nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng và không lường trước được.
- Hiện tại, tập đoàn điện lực là đơn vị thu mua độc quyền của các nhà máy thủy điện ở Việt Nam, do đó có nhiều bất cập như giá bán điện phụ thuộc vào quyết định của EVN nên có nguy cơ giá của EVN đề xuất thấp hơn mức mong đợi hoặc không bù đắp được chi phí đầu tư vào hoạt động sản xuất.
- Trong giai đoạn hiện nay, dưới sự tác động của suy thoái toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, sự suy thoái và khủng hoảng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng đến đời sống của người dân và gián tiếp tác động đến sản xuất và kinh doanh điện năng.
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán...và các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan. Với đặc điểm pháp luật hiện tại chưa hoàn chỉnh, thiếu tính ổn định và không nhất quán, khả năng vẫn có những thay đổi về luật, chính sách ưu đãi đầu tư, thuế.. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020

| STT | CHỈ TIÊU | Năm 2019 | Năm 2020 | %/TH 2019 | % /KH 2020 |
|-----|-----------------------------------|-----------------|------------------|-----------|------------|
| | | Giá trị | Giá trị | | |
| 1 | Sản lượng điện | 141.007.535 | 98.214.742 | 70% | 100% |
| 2 | Doanh thu thuần | 178.670.279.353 | 112.924.336.282 | 63% | 87% |
| 3 | Giá vốn hàng bán | 80.585.804.068 | 66.461.033.369 | 82% | 55% |
| 4 | Chi phí lãi vay | 75.790.353.906 | 71.057.159.203 | 94% | 104% |
| 5 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 15.668.116.296 | (29.198.117.541) | (186%) | (1,482%) |

| STT | CHỈ TIÊU | Năm 2019 | Năm 2020 | % / TH 2019 | % / KH 2020 |
|-----|----------------------|----------------|------------------|-------------|-------------|
| | | Giá trị | Giá trị | | |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 13.287.771.785 | (30.538.531.248) | (229%) | (1,550%) |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 11.755.091.211 | (32.712.353.568) | (278%) | (16,035%) |

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

- Ông Trần Quang Chung : Tổng Giám đốc
- Ông Hoàng Hữu Điền : Kế toán trưởng - Phó Tổng giám đốc

2.2. Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ cổ phần sở hữu

a. Ông Trần Quang Chung – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Số lượng CP sở hữu: 1.038.900 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 3,65%
- Quá trình công tác:

Từ Năm 2012 – 2014:

Phụ trách Phòng khách hàng doanh nghiệp lớn
Ngân Hàng TMCP Á Châu

Từ Năm 2014 – Nay:

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư APEC
Thái Nguyên

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Trung Việt

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển
năng lượng Phú Tân.

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Năng lượng
Trường Thịnh

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Habada.

Từ tháng 06/2019 đến
30/12/2019

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư APEC
Thái Nguyên

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Trung Việt

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển
năng lượng Phú Tân.

Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Năng
lượng Trường Thịnh

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Habada.

Từ 31/12/2019 đến nay

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư APEC
Thái Nguyên

Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty
CP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
TNHH Trung Việt

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển
năng lượng Phú Tân.

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Habada.

b. Ông Hoàng Hữu Điền – Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán
- Số lượng CP sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%
- Quá trình công tác:

Từ tháng 05/2005 đến 8/2008

Kế toán viên tại CTCP Tập đoàn Đầu tư Xây dựng
Nhà đất

Tháng 09/2008 đến tháng
05/2010

Phó phòng Tài chính kế toán tại Công ty Cổ phần Tập
đoàn Đầu tư Xây dựng Nhà đất

Từ tháng 01/06/2010 đến
28/02/2011

Phụ trách Phòng kế toán dự án tại Công ty Cổ phần
Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Nhà đất

Từ tháng 03/2011 đến Tháng
08/2013

Kế toán trưởng tại CTCP Đầu tư Xây dựng công nghiệp
đô thị

Từ tháng 09/2013 đến tháng
11/2015

Kế toán trưởng tại CTCP Mangan Việt Bắc (Tập đoàn
VID)

Từ tháng 12/2015 đến tháng
06/2018

Chuyên viên kế toán tại CTCP Tập đoàn đầu tư Việt
Phương

| | |
|------------------------------------|---|
| Từ tháng 04/2016 đến tháng 06/2017 | Kiểm nhiệm phụ trách kế toán tại Công ty Cổ phần thủy điện Bảo Nhai (Tập đoàn VPG) |
| Từ tháng 03/2017 đến tháng 08/2017 | Kiểm nhiệm phụ trách kế toán tại Công ty cổ phần khoáng sản Lào Việt (Tập đoàn VPG) |
| Từ tháng 09/2017 đến tháng 05/2019 | Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh |
| Từ tháng 06/2019 đến nay | Kế toán trưởng kiêm Phó Tổng giám đốc Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh |

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

2.4. Cán bộ nhân viên

2.4.1. Số lượng CB-NV tính đến 31/12/2020 : 39 nhân sự

- Công nhân vận hành: 21 người
- Nhân viên văn phòng: 18 người
- Lương bình quân là 7.063.436 đồng/người/tháng

❖ Cơ cấu trình độ lao động tại Công ty

Bảng 1: Cơ cấu lao động tại Công ty

| TT | Tiêu chí | Số lượng | Tỷ trọng % |
|-----------------------|---------------------|-----------|-------------|
| Theo trình độ | | 39 | 100% |
| 1 | Trên đại học | 5 | 12,7% |
| 2 | Đại học và Cao đẳng | 21 | 54,0 |
| 3 | Trung + Sơ cấp | 13 | 33,3% |
| Theo giới tính | | | 100% |
| 1 | Nam | 29 | 74,3% |
| 2 | Nữ | 10 | 25,7% |

2.4.2. Các chính sách đối với người lao động:

- Một số chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định Công ty:

+ 100% CBCNV được tham gia bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

+ Bảo hộ lao động, đồng phục đầy đủ và thường xuyên nâng cao chất lượng bảo hộ lao động

+ Tổ chức cho người lao động được tham gia các phong trào văn thể mỹ, hoạt động thể thao của Công ty

+ Chế độ thưởng tháng 13, thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng sáng kiến, tăng lương theo cấp bậc... luôn được áp dụng

+ Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng ngày cưới, ốm đau, hiếu hỉ, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu,...)

+ Công ty luôn cố gắng giải quyết việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động và đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước;

- *Chính sách đào tạo nguồn nhân lực:* Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo;

- *Tuyển dụng:* Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

- *Chính sách lương, thưởng, trợ cấp:* hệ thống lương thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động có chuyên môn cao được hưởng lương tương xứng với cống hiến của họ cho Công ty. Đồng thời tạo động lực thu hút người tài, đáp ứng nguồn nhân lực bền vững của Công ty. Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương, trả thưởng cho doanh nghiệp, được Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Kon Tum công nhận. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với hiệu quả lao động, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ luật lao động. Xây dựng Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở lao động thương binh và xã hội công

nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

3.1.1. Các khoản đầu tư tài chính được thực hiện trong năm: Không có

3.1.2. Tình hình thực hiện các dự án lớn

Công ty vẫn duy trì tiến hành nghiên cứu về lĩnh vực điện mặt trời nhằm theo kịp xu hướng về nguồn năng mới. Tình hình nghiên cứu để tìm kiếm cơ hội đầu tư vào Dự án điện mặt trời tới thời điểm hiện tại như sau:

- Dự án điện năng lượng mặt trời được dự kiến đặt tại khu đất đang còn trống của nhà máy thủy điện Đak Bla1, do vậy dự án sẽ tiết kiệm được chi phí sử dụng đất.
- Hiện Ban Tổng Giám đốc đang tiến hành các thủ tục cần thiết để Công ty được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

3.2. Công ty con

Đvt: đồng

| Chỉ tiêu | Công ty TNHH Trung Việt |
|-------------------------|-------------------------|
| 1. Tổng tài sản | 589.514.168.039 |
| 2. Vốn điều lệ thực góp | 174.000.000.000 |
| 3. Tỷ lệ sở hữu | 98% |
| 4. Doanh thu thuần | 62.856.122.319 |
| 5. Giá vốn hàng bán | 36.612.741.571 |
| 6. Chi phí lãi vay | 45.326.893.202 |
| 7. Lợi nhuận trước thuế | (20.844.438.966) |
| 8. Lợi nhuận sau thuế | (20.844.438.966) |

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính hợp nhất

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % tăng (+)/giảm (-) |
|----------------------|-------------------|-----------------|---------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 1.001.556.624.013 | 945.258.730.826 | -6% |
| Doanh thu thuần | 178.670.279.353 | 112.924.336.282 | -37% |

| | | | |
|----------------------------|----------------|------------------|------|
| Lợi nhuận gộp | 98.084.475.285 | 46.463.302.913 | -53% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kd | 15.668.116.296 | (29.198.117.541) | - |
| Lợi nhuận trước thuế | 13.287.771.785 | (30.538.531.248) | - |
| Lợi nhuận sau thuế | 11.755.091.211 | (32.712.353.568) | - |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 6% | - | - |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2019 | Năm 2020 | Ghi chú |
|---|-----|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 0.82 | 0.54 | |
| - Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0.82 | 0.54 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| - Hệ số nợ/Tổng tài sản | % | 67.9 | 71 | |
| - Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 212.5 | 249.3 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| - Vòng quay hàng tồn kho | Lần | - | - | |
| - Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 0.18 | 11.89 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 6.57 | (28.96) | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 3.66 | (12.09) | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 1.17 | (3.46) | |
| - Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 8.77 | (25.85) | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn điều lệ: 284.904.000.000 đồng
- Cổ phiếu lưu hành: 28.490.400 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Cơ cấu vốn cổ phần (tại ngày 31.12.2020):

| STT | Đối tượng | Số lượng cổ đông | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần |
|-----|-----------|------------------|--------------------|--------------------------|
|-----|-----------|------------------|--------------------|--------------------------|

| | | | | |
|----------------|------------------------|------------|-------------------|-------------|
| I | Cổ đông tổ chức | 07 | 3.710.000 | 13% |
| 1 | Trong nước | 07 | 3.710.000 | 13% |
| 2 | Nước ngoài | 0 | 0 | 0% |
| II | Cổ đông cá nhân | 229 | 24.780.400 | 87% |
| 1 | Trong nước | 228 | 24.779.930 | 87% |
| 2 | Nước ngoài | 01 | 470 | 0,00% |
| Tổng số | | 236 | 28.490.400 | 100% |

Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty (28.490.400 cổ phần) hoàn toàn là cổ phần phổ thông, trong đó:

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 28.490.400 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần đang lưu hành.

Từ thời điểm niêm yết cổ phiếu lên sàn chứng khoán TP.HCM, Công ty chưa thực hiện tăng vốn, phát hành hay chào bán cổ phiếu nào ra công chúng để tăng vốn điều lệ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm:

Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty là lượng nước được điều tiết phục vụ tưới cho nông nghiệp, cung cấp nước cho công nghiệp và sử dụng sinh hoạt cho người dân.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: lượng nước này sau khi qua nhà máy để phát điện được trở về với chính dòng sông cũ, không chuyển hướng và không bị tổn thất.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Nhà máy sử dụng điện năng cho hoạt động các thiết bị tự dùng và sinh hoạt CBNV. Lượng điện năng này được cấp từ nguồn điện do nhà máy sản xuất.

6.3. Tiêu thụ nước

6.3.1. Nguồn cung cấp và lượng nước sử dụng:

Nguồn cung cấp là nước mặt do nguồn nước tự nhiên từ sông suối trong khu vực được tích ở các hồ chứa. Nhà máy thủy điện Đăk ne và Đăk Bla1 sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Đăk Bla, Nhà máy thủy điện Đăk Pia sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Đăk Pia, Nhà máy thủy điện Tà Vi sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Tranh thuộc huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

6.3.2. Tỷ lệ và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về môi trường

- Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

- Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động: Đã nêu ở mục 2.4

6.6. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

Thời gian qua, Công ty đã có những đóng góp nhất định cho sự nghiệp phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế xã hội cho địa phương như: hỗ trợ, tham gia các chương trình phát triển địa phương, tạo nguồn cung cấp điện ổn định cho khu vực, nhất là việc điều tiết nước của dòng sông vào mùa mưa lũ, tạo điều kiện việc làm cho người dân địa phương, đóng góp hỗ trợ vào các chương trình thiện nguyện do địa phương tổ chức...

6.7. Hoạt động thị trường vốn xanh: Chưa thực hiện

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Về sản lượng điện

Trong năm 2020, sản lượng điện bằng 100% so với kế hoạch và chỉ đạt 70% so với cùng kỳ năm 2019 là do tác động của Elnino kéo dài từ mùa mưa năm 2018 đến mùa khô năm 2020, vì vậy đầu năm 2020, các hồ chứa nhà máy thủy điện trong hệ thống của Công ty tích nước ít, không có lũ về nên khô hạn. Đến cuối năm 2020, thời tiết bắt đầu có mưa lớn và lũ về, cũng nhờ vậy mà các tháng cuối năm các nhà máy hoạt động hết công suất. Tuy nhiên, mưa lớn, lũ quét đã gây sạt lở nghiêm trọng, làm thiệt hại đến cơ sở vật chất của Công ty và phải dừng máy để xử lý sự cố.

1.2. Về doanh thu và lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp không đạt so với kế hoạch năm do các yếu tố vì thời tiết, sản lượng điện không đạt chỉ tiêu đề ra dẫn đến doanh thu và lợi

nhuận không đạt theo kế hoạch đồng thời giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Năm 2020 là năm khó khăn của Công ty tuy nhiên toàn thể CBNV đã đoàn kết, cố gắng vượt qua, mặc dù kết quả không như mong đợi nhưng đó là cả một quá trình nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và CBNV Công ty.

1.3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Trong năm 2020, Công ty vẫn luôn củng cố vững chắc nền văn hóa kinh doanh mới, thay đổi tầm nhìn, phương hướng và chiến lược tiến tới xây dựng một nền tảng vững chắc cho việc phát triển trong tương lai của Công ty.

Các công tác phục vụ sản xuất, nhất là công tác an toàn thiết bị, an toàn lao động, bảo vệ môi trường thực hiện nghiêm chỉnh theo các quy định của pháp luật.

Tuân thủ, phối hợp tốt với đơn vị quản lý vận hành hồ để việc phát điện có sản lượng, doanh thu cao.

2. Tình hình tài chính

Đvt: đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % tăng/giảm |
|---------------------|-------------------|-----------------|-------------|
| Tổng tài sản | 1.001.556.624.013 | 945.258.730.826 | -6% |
| Nợ phải trả | 681.012.154.639 | 674.698.737.218 | -1% |

Tổng tài sản năm 2020 giảm so với năm 2019 là do định mức khấu hao tài sản hàng năm.

Nợ phải trả trong năm 2020 giảm 1% so với năm 2019 chủ yếu do các khoản vay ngân hàng được Công ty thanh toán vì thế nợ phải trả giảm so với năm 2019.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ quản lý trong công ty đã phát huy tốt kỹ năng tổ chức quản lý phù hợp với tình hình thị trường. Trong công tác quản lý, Công ty đã tổ chức thực hiện các công việc cần thiết như ổn định tình hình nhân sự, rà soát và thiết lập những quy trình quản lý nghiệp vụ trong mọi hoạt động tiến tới ổn định và tăng cường hiệu quả công tác tổ chức quản lý.

Không ngừng bổ sung và hoàn thiện hệ văn bản quản trị doanh nghiệp trên cơ sở cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, kịp thời điều chỉnh mô hình quản lý điều hành để đạt hiệu quả cao nhất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh, nâng cao và phát huy có hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty sẽ tìm kiếm hoặc mua lại các dự án khả thi để thực hiện đầu tư nhằm tăng hiệu quả đầu tư của các cổ đông, nâng cao đời sống CBNV, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước. Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất và truyền tải điện năng; đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư các lĩnh vực đúng quy định của pháp luật, có hiệu quả được cổ đông chấp thuận.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Việc sản xuất điện năng của Công ty có chỉ tiêu về môi trường tốt: Không làm tổn thất nước, không chuyển hướng dòng chảy, không làm ô nhiễm nguồn nước, nguồn năng lượng sản xuất vừa tự dùng vừa cung cấp cho xã hội và không phát sinh ra khí thải.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty xây dựng trên nền tảng người lao động là vấn đề then chốt. Công ty thực hiện đầy đủ, tốt các chế độ, chính sách với người lao động, đảm bảo công việc có thu nhập ổn định gắn liền với hiệu quả hoạt động của Công ty, có chính sách giữ chân người lao động làm việc lâu dài.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn chú trọng đến công tác hỗ trợ cộng đồng địa phương. Công ty tham gia tích cực một số công tác xã hội tại địa phương như ủng hộ chương trình Bán chum xanh, Giải bóng đá gây quỹ vì người nghèo của địa phương, ủng hộ gạo cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Trong năm 2020, tình hình thủy văn không thuận lợi cùng diễn biến dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh không đạt như kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, dưới sự giám sát chỉ đạo của Ban lãnh đạo, Công ty đã chủ

động thực hiện điều tiết hồ chứa, khai thác triệt để lượng nước hồ để sản xuất điện nhưng kết quả sản xuất kinh doanh vẫn không đạt kỳ vọng ban đầu. Ngoài ra, các nhà máy thủy điện trong hệ thống của Công ty được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố lớn phát sinh, các thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng tốt, hệ số tin cậy cao. Số lần sự cố các tổ máy thấp và tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham gia thị trường điện.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tự nguyện, nghiêm túc thực hiện đầy đủ, thiết thực các trách nhiệm về môi trường và xã hội được sự đánh giá cao của các đơn vị có liên quan.

Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM theo đúng quy định và đáp ứng đầy đủ, kịp thời các quyền lợi của cổ đông.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Trong năm 2020, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo kịp thời. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc Công ty được thể hiện như sau:

- Ban Tổng giám đốc đã chủ động nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua thử thách để phát triển, tìm kiếm nhiều cơ hội và hoạt động đầu tư và xây dựng cho Công ty, duy trì bộ máy vận hành ổn định và hiệu quả.

- Chấp hành nghiêm túc về việc thực hiện quy định pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2021, Công ty sẽ tiếp tục giữ vững các hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước mở rộng sản xuất, tiếp tục duy trì cải tiến hệ thống. HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty như sau:

- Duy trì họp HĐQT định kỳ và bất thường để giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, đảm bảo Công ty hoạt động dựa trên tinh thần thượng tôn pháp luật, tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị, xây dựng hình ảnh Công ty minh bạch, rõ ràng, thuận lợi trong công tác điều hành cũng như tăng mức độ tín nhiệm của cổ đông.

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được đề ra trong Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021.

- Đầu tư cho công tác quản lý nhân sự, đào tạo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động để góp phần thúc đẩy Công ty phát triển lâu dài và bền vững.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

1.1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

| STT | Họ và tên | Chức vụ | CP có quyền biểu quyết | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------|--------------------|------------------------|-----------|
| 1 | Đình Xuân Hoàng | Chủ tịch HĐQT | 1.307.719 | 4,59% |
| 2 | Trần Quang Chung | Thành viên | 1.038.900 | 3,65% |
| 3 | Trần Văn Hải | Thành viên | 1.250.000 | 4,39% |
| 4 | Nguyễn Văn Quân | Thành viên độc lập | 100 | 0,00% |
| 5 | Lê Thị Thu Hường | Thành viên độc lập | 500 | 0,00% |

1.1.2. Chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Chức danh tại các công ty khác |
|-----|------------------|-----------------|---|
| 1 | Đình Xuân Hoàng | Chủ tịch HĐQT | + Phó TGD Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt phương |
| 2 | Trần Quang Chung | Thành viên HĐQT | + Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên + Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Trung Việt |

| | | | |
|---|------------------|--------------------|--|
| | | | + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển năng lượng Phú Tân. + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Habada. |
| 3 | Trần Văn Hải | Thành viên HĐQT | + Chủ tịch HĐQT – Công ty CP phát triển Bất động sản Hà Linh + Thành viên BKS Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP |
| 4 | Nguyễn Văn Quân | Thành viên độc lập | + Tổng Giám Đốc, Công ty cổ phần thủy điện Huổi Vang Thành Bưởi |
| 5 | Lê Thị Thu Hường | Thành viên độc lập | + Trợ lý TGD, Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Việt Phương. |

1.2. Các tiểu bang của Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã họp 14 lần với tỷ lệ thông qua là 100%, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phân công cho từng thành viên và theo nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|--|
| 1 | 01/2020/NQ-TTE | 02/01/2020 | Nghị quyết về việc thay đổi ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2018 và ĐHĐCD bất thường năm 2020 bằng văn bản. |
| 2 | 04/2020/NQ-TTE | 01/02/2020 | Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCD bất thường năm 2020 bằng văn bản. |
| 3 | 06/2020/NQ-TTE | 19/02/2020 | Nghị quyết về việc thảo luận một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. |
| 4 | 09/2020/NQ-TTE | 01/04/2020 | Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2020. |

| | | | |
|----|-----------------|------------|--|
| 5 | 11/2020/NQ-TTE | 21/04/2020 | Nghị quyết về việc lựa chọn nhà thầu sửa chữa, thí nghiệm, cải tạo thiết bị cơ – điện NM Đăk Ne. |
| 6 | 12/2020/NQ-TTE | 07/05/2020 | Nghị quyết về việc lắp đặt hệ thống tụ bù NM Tà Vi |
| 7 | 19/2020/NQ-TTE | 19/05/2020 | Nghị quyết chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 |
| 8 | 20/2020/QĐ- TTE | 15/06/2020 | Nghị quyết về việc thống nhất nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 |
| 9 | 24/2020/QĐ- TTE | 30/06/2020 | Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 |
| 10 | 26/2020/NQ-TTE | 14/07/2020 | Nghị quyết về việc lựa chọn nhà thầu tư vấn Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt nhà máy Đăk Ne |
| 11 | 30/2020/NQ-TTE | 15/08/2020 | Nghị quyết về việc lắp đặt hệ thống Scada nhà máy Tà Vi |
| 12 | 31/2020/NQ-TTE | 12/09/2020 | Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị bảo hiểm nhà máy Đăk Ne |
| 13 | 32/2020/NQ-TTE | 07/10/2020 | Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị bảo hiểm nhà máy Tà Vi |
| 14 | 38/2020/NQ-TTE | 21/12/2020 | Nghị quyết về việc phê duyệt đầu tư trạm đo khí tượng thủy văn trên sông Đăk SNghe |

1.4. Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên Ban kiểm soát và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

| TT | Họ và tên | Chức vụ | CP có quyền biểu quyết | Tỷ lệ (%) |
|----|-----------------|----------------------|------------------------|-----------|
| 1 | Hoàng Minh sang | Trưởng ban kiểm soát | 0 | 0% |
| 2 | Lê Quốc Anh | Thành viên | 0 | 0% |
| 3 | Lê Thị Hạnh | Thành viên | 1.250.000 | 4,39% |

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ theo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp nhằm triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành khi thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, kế toán tài

chính và các hoạt động khác của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Ban kiểm soát.

Luôn ý thức nhiệm vụ của cổ đông giao phó, Ban kiểm soát cử người tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để giám sát phối hợp. Trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn và trung thực với HĐQT và Ban điều hành công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo công ty hoạt động theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra, phù hợp với mục tiêu của công ty và các chính sách, chế độ, quy định của nhà nước.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng của mình, các ý kiến của Ban kiểm soát đều được HĐQT và Ban điều hành phản hồi đầy đủ và nhanh chóng.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng và các khoản lợi ích

Đvt: đồng

| STT | Chức vụ | Lương/ tháng | Thưởng | Các khoản lợi ích khác |
|-----|----------------------|--------------|--------|------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 10.000.000 | - | - |
| 2 | Phó chủ tịch HĐQT | 7.000.000 | - | - |
| 3 | Ủy viên HĐQT | 5.000.000 | - | - |
| 1 | Trưởng Ban kiểm soát | 7.000.000 | - | - |
| 2 | Thành viên BKS | 3.000.000 | - | - |

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2020, Công ty đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: Tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả, tăng năng suất lao động. Theo đó, Công ty có thể tận dụng được tối đa các nguồn lực trong công ty.

Việc quản trị công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ nhằm đảm bảo công ty được vận hành suôn sẻ, theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của các cổ đông, tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

Trong năm, Công ty đã thực hiện đúng công tác giám sát chất lượng môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả đến cơ quan liên quan theo đúng quy định, tạo cảnh quan, cây xanh, môi trường lành mạnh trong khuôn viên quản lý.

Công ty đã và đang tạo được việc làm ổn định cho người lao động, luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, duy trì đều đặn các chính sách phúc lợi hằng năm, tạo điều kiện cho CBCNV thể hiện năng lực, học hỏi nâng cao kiến thức chuyên môn, nâng cao đời sống cán bộ, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước.

Thời gian qua, Công ty đã đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế, xã hội cho địa phương, như hỗ trợ, tham gia các chương trình phát triển địa phương, tạo nguồn cấp điện ổn định cho khu vực, nhất là trong việc điều tiết hồ chứa nước vào mùa mưa lũ, tích cực tham gia các chương trình nhân đạo được phát động.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các vấn đề nhấn mạnh

Như đã trình bày tại thuyết minh 7.03, năm 2020, Công ty chưa thực hiện lập “Hồ sơ xác định giá trị giao dịch liên kết” theo hướng dẫn tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, do việc xác định nghĩa vụ thuế sẽ căn cứ vào việc

Như đã trình bày tại thuyết minh 7.03, năm 2020, Công ty chưa thực hiện lập “Hồ sơ xác định giá trị giao dịch liên kết” theo hướng dẫn tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, do việc xác định nghĩa vụ thuế sẽ căn cứ vào việc kiểm tra quyết toán thuế của Cơ quan thuế. Như đã trình bày tại thuyết minh 7.04, Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019, phân loại lại tài sản cố định hữu hình, điều chỉnh mức khấu hao phù hợp với quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Việc điều chỉnh này làm cho hao mòn lũy kế đến 01/01/2020 tăng lên 627.921.012 VND, số dư đầu kỳ của chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 giảm giá trị tương ứng. Thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được Công ty trình bày số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 sau khi đã điều chỉnh hồi tố.

Năm 2019 trở về trước, Công ty đang ghi nhận doanh thu, giá vốn bao gồm cả các khoản thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và quyền khai thác tài nguyên nước. Năm 2020 Công ty ghi nhận doanh thu, giá vốn không bao gồm các khoản thuế phí trên, đồng thời số so sánh năm 2019 cũng được điều chỉnh ghi giảm doanh thu, giá vốn tương ứng với khoản thuế, phí đã ghi nhận 20.427.675.583 đồng. Việc điều chỉnh này không làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty cho năm 2020 cũng như năm 2019 trở về trước (Thuyết minh 7.03).

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi các vấn đề trên.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm chi tiết Báo cáo tài chính hợp nhất 2020 đã được kiểm toán. Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã kiểm toán được đăng trên website Công ty: www.dientruongthinh.vn.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Quân